**TUẦN 12**

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100**

**Bài 28: BÀI TOÁN GIẢI BẰNG HAI BƯỚC TÍNH (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được bài toán giải bằng hai bước.

- Nắm được các bước giải bài toán:

+ Tìm hiểu, phân tích, tóm tắt đề bài.

+ Tìm cách giải (lựa chọn phép tính giải phù hợp)

+ Trình bày bài giải (kiểm tra kết quả bài giải)

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - Gọi 2 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở nháp.  Đặt tính rồi tính: 48 : 2 ; 72 : 3  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - 2 HS lên bảng thực hiện phép tính chia, cả lớp làm vào vở nháp.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  **-** Mục tiêu:  + Nhận biết được bài toán giải bằng hai bước.  + Nắm được các bước giải bài toán.  **-** Cách tiến hành: | |
| Giới thiệu bài toán giải bằng hai phép tính  **Bài toán 1:** (SGK Toán/81)  **-** Gọi 1 HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn phân tích đề toán:  H: Có bao nhiêu bông hoa cúc?  H: Số hoa hồng nhiều hơn số hoa cúc bao nhiêu bông?  - GV vẽ sơ đồ đoạn thẳng lên bảng lớp.  H: Có bao nhiêu bông hoa hồng? Vì sao?  H: Vậy có tất cả bao nhiêu bông hoa hồng và hoa cúc?  - Gọi HS nhận xét.  - GV kết luận: Vậy bài toán 1 là ghép của hai bài toán, bài toán về nhiều hơn khi ta tính số hoa hồng và bài toán tính tổng của hai số khi ta tính cả số hoa hồng và hoa cúc.  **Bài toán 2:** (SGK Toán/81)  - Gọi 1 HS đọc đề.  H: Ngăn trên có mấy quyển sách?  H: Ngăn dưới như thế nào so với ngăn trên?  GV vẽ sơ đồ biểu diễn:  **Tóm tắt**  Ngăn trên:  Ngăn dưới:  10 quyển  3 quyển  ? quyển  H: Để tính được số quyển sách ở ngăn dưới ta làm như thế nào?  H: Vậy để tìm được số số quyển sách ở cả 2 ngăn ta làm như thế nào?  **- GV kết luận:** Đây là bài toán giải bằng 2 bước tính. Trước hết, tìm số quyển sách ở ngăn dưới. Sau đó tìm số quyển sách ở cả hai ngăn. | - 1 HS đọc.  - HS lắng nghe.  TL: Có 5 bông hoa cúc.  TL: Số hoa hồng nhiều hơn số hoa cúc 2 bông.  - HS quan sát  TL: Số bông hoa hông: 5 + 2 = 7 (bông). Vì có 5 bông hoa cúc, số hoa hồng nhiều hơn số hoa cúc là 2 bông, số bông hoa hồng là số lớn, muốn tính số lớn ta lấy số nhỏ cộng với phần hơn.  TL: Số bông hoa hồng và hoa cúc:  5 + 7 = 12 (bông)  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc.  TL: Ngăn trên có 10 quyển sách.  TL: Ngăn dưới nhiều hơn ngăn trên 3 quyển sách.  - HS quan sát  TL: Số sách ở ngăn dưới là:  10 + 3 = 13 (quyển)  TL : Số sách ở cả hai ngăn là:  10 + 13 = 23 (quyển)  - HS lắng nghe. |
| 1. **Luyện tập**   **-** Mục tiêu:  - Vận dụng, thực hành giải bài toán có hai bước tính.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1. Số? (Làm việc nhóm đôi)**  - Gọi 1 HS đọc đề bài.  H: Bài toán cho biết gì?  H: Bài toán hỏi gì?  - GV vẽ sơ đồ biểu diễn:  **Tóm tắt**  Can thứ nhất:  Can thứ hai:  5 *l*  ? *l*  H: Can thứ nhất có bao nhiêu lít nước mắm?  H: Can thứ hai như thế nào so với can thứ nhất?  H: Muốn gấp một số lên một số lần ta làm như thế nào?  - Gọi HS điền số thích hợp vào ô trống.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2. (Làm việc cá nhân)**  **-** Gọi 1 HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS phân tích đề bài :  H: Mai gấp được bao nhiêu cái thuyền?  H: Số thuyền Nam gấp được như thế nào so với Mai?  H: Bài toán yêu cầu ta tìm gì?  H: Muốn biết số thuyền cả hai bạn gấp được ta phải biết những gì?  H: Đã biết số thuyền của bạn nào đã gấp? Số thuyền của bạn nào chưa biết?  H: Muốn tìm số thuyền của cả hai bạn gấp được ta làm thế nào?  - GV hướng dẫn HS tóm tắt bài toán bằng sơ đồ đoạn thẳng.  - GV yêu cầu các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  **-** GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc.  TL: Can thứ nhất có 5*l* nước mắm, can thứ hai đựng số lít nước mắm gấp 3 lần can thứ nhất.  TL: Bài toán hỏi cả hai can đựng được bao nhiêu lít nước mắm.  - HS quan sát  TL: Can thứ nhất có 5 *l* nước mắm.  TL: Can thứ hai có số lít nước mắm gấp 3 lần can thứ nhất.  TL: Ta lấy số số đó nhân với số lần..  **Bài giải**  Số lít nước mắm ở can thứ hai là:  5 x 3 = 15 (*l*)  Số lít nước mắm cả hai can là:  5 + 15 = 20 (*l*)  **Đáp số:** 20 *l* nước mắm.  - 1 HS đọc.  - Thực hiện  TL: Mai gấp được 10 cái thuyền.  TL: Nam gấp được ít hơn Mai 3 cái thuyền.  TL: Tìm số thuyền cả hai bạn gấp được.  TL: Phải biết số thuyền của mỗi bạn gấp được.  TL: Đã biết số thuyền của Mai gấp được. Số thuyền của bạn Nam chưa biết.  TL: Lấy số thuyền của bạn Mai gấp được trừ đi 3.  - HS chú ý.  - HS làm việc nhóm đôi.  **Tóm tắt**  10 cái thuyền  Mai :  ? cái  thuyền  3 cái  Nam:    **Bài giải**  Số thuyền Nam gấp được là:  10 - 3 = 7 (cái thuyền)  Số thuyền cả hai bạn gấp được là:  10 + 7 = 17 (cái thuyền)  **Đáp số:** 17 cái thuyền |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - Gọi HS đọc lại nhắc lại tên bài học.  *+ Em hãy cho biết các bài toán hôm nay có gì khác với các bài toán chúng ta đã học?*  *+ Bài toán giản bằng 2 phép tình thường có mấy câu trả lời và mấy phép tính?*  ***=> GV lưu ý:*** *Trong bài toán giải bằng 2 phép tính, kết quả của phép tính thứ nhất sẽ là 1 thành phần của phép tính thứ 2. Phần đáp số chỉ ghi kết quả của phép tính thứ 2.*  - Nhận xét, tuyên dương | TL: **Bài toán giải bằng hai bước tính**  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100**

**Bài 28: BÀI TOÁN GIẢI BẰNG HAI BƯỚC TÍNH (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Vận dụng, thực hành giải bài toán có hai bước tính.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - Chiếu màn hình có câu hỏi khởi động.  **Khoanh tròn vào câu trả lời đúng**  *Bể thứ nhất có 4 con cá, bể thứ hai có nhiều hơn bể thứ nhất 3 con cá. Hỏi cả hai bể có bao nhiêu con cá ?*  - GV gọi HS nhận xét.  - GV chiếu đáp án để HS so sánh, đối chiếu:  **A) 11 con cá** B) 15 con cá C) 20 con cá  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS quan sát suy nghĩ và lựa chọn đáp án.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Vận dụng, thực hành giải bài toán có hai bước tính.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1. (Làm việc cá nhân)**  - Gọi 1 HS đọc đề.  H: Bài toán cho biết gì?  H: Bài toán hỏi gì?  - GV vẽ sơ đồ đoạn thẳng lên bảng lớp.  Buổi sáng:  Buổi chiều:  4 máy  tính  10 máy tính  ? máy  tính  H: Muốn tìm được số máy tính cả hai buổi bán được, ta phải làm gì trước ?  H: Muốn tìm được số máy tính buổi chiều bán được, ta làm sao?  H: Vậy để tìm được số máy tính cả hai buổi cửa hàng bán được, ta làm như thế nào?  - Gọi 1 HS lên bảng giải, dưới lớp làm vào vở.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận.  **Bài 2. (Làm việc cá nhân)**  - Gọi HS đọc đề bài.  \* Hướng dẫn HS phân tích đề và tìm cách giải.  H: Bài toán cho biết gì?  H: Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS tự giải vào vở, 1 HS làm bài trên bảng nhóm.  - Gọi HS nhận xét.  - GV kiểm tra bài làm, nhận xét, chữa bài trên bảng.  **Bài 3. (Làm việc nhóm 4)**  - Gọi 1 HS đọc đề.  - Chia lớp thành 4 nhóm, thảo luận và đưa ra đề cho bài toán trong thời gian 3 phút.  - Gọi đại diện 1 nhóm đọc đề toán.  - Gọi HS nhận xét.  **- GV nêu:** Muốn biết cả 2 bao nặng bao nhiêu kg thì trước hết ta phải biết mỗi bao nặng bao nhiêu kg.  - Yêu cầu các nhóm thảo luận trong 3 phút và trình bày bài giải của nhóm mình.  - Gọi HS nhận xét.  - Nhận xét. | - 1 HS đọc.  TL: Bài toán cho biết buổi sáng bán được 10 máy tính, buổi chiều bán được ít hơn buổi sáng 4 máy tính.  TL: Bài toán hỏi cả hai hai buổi bán được bao nhiêu máy tính?  - HS quan sát.  **Tóm tắt**  TL: Tính số máy tính buổi chiều bán được trước.  TL: Thực hiện phép tính trừ.  Lấy 10 - 4 = 6 (máy tính)  TL: Thực hiện phép tính cộng.  - HS lên bảng làm bài:  **Bài giải**  Số máy tính buổi chiều bán được là:  10 - 4 = 6 (máy tính)  Số máy tính cả hai buổi bán được là:  10 + 6 = 16 (máy tính)  **Đáp số:** 16 máy tính  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc.  TL: Bài toán cho biết đường gấp khúc ABC có AB = 9cm, đoạn BC dài gấp 2 lần đoạn AB.  TL: Bài toán hỏi đường gấp khúc ABC dài bao nhiêu xăng - ti - mét?  - 1 HS làm bảng lớp, dưới lớp làm vào vở.  - 1, 2 HS nhận xét.  - HS theo dõi.  - 1 HS đọc.  - HS chia nhóm và thảo luận  - Đại diện 1 HS trình bày:  *Bao ngô cân nặng 30kg, bao gạo cân nặng hơn bao ngô 10 kg. Hỏi cả hai bao cân nặng bao nhiêu ki – lô – gam?*  - Nhận xét.  - HS trình bày:  **Bài giải**  Bao gạo cân nặng là:  30 + 10 = 40 (kg)  Cả hai bao cân nặng là:  30 + 40 = 70 (kg)  **Đáp số:** 70kg  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV gọi 1 đến 2 HS nêu các bước giải bài toán bằng hai bước tính.  - Nhận xét, tuyên dương | - Gồm có 3 bước.  *+ Phân tích đề bài.*  *+ Tìm cách giải*  *+ Trình bày bài giải* |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100**

**Bài 29: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được phép nhân số có hai chữ số với số có một chữ số.

- Thực hiện được phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.

- Củng cố hai khái niệm “gấp lên một số lần” và “giảm đi một số lần”.

- Vận dụng các khái niệm, phép tính đã học để giải quyết các bài toán thực tế liên quan.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - Gọi 1 HS lên bảng, dưới lớp làm vào vở nháp:  *Hoa có 10 viên kẹo, Hồng có nhiều hơn Hoa 3 viên kẹo. Hỏi cả hai bạn có bao nhiêu viên kẹo?*  Hồng:  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - Thực hiện:  Tóm tắt:  10 viên kẹo  Hoa:    ? viên kẹo  3 viên kẹo      **Bài giải**  Số viên kẹo Hồng có là:  10 + 3 = 13 (viên kẹo)  Số viên kẹo cả hai bạn có là:  10 + 13 = 23 (viên kẹo)  **Đáp số:**  23 viên kẹo  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  - Thực hiện được phép nhân số có hai chữ số với số có một chữ số.  - Thực hiện được phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.  - Củng cố hai khái niệm “gấp lên một số lần” và “giảm đi một số lần”.  - Vận dụng các khái niệm, phép tính đã học để giải quyết các bài toán thực tế liên quan.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1. (Làm việc cá nhân) Tính nhẩm**  - Gọi HS đọc đề.  H: BT yêu cầu gì?  H: Tính nhẩm là tính như thế nào?  - Tổ chức cho HS chơi trò “truyền điện”  H: Theo các em dòng điện truyền như thế nào?  - GV phổ biến luật chơi: GV đọc phép tính đầu tiên và chỉ định 1 HS trả lời, nếu HS trả lời đúng thì đọc phép tính tiếp theo và chỉ định HS khác trả lời cho đến hết phép tính bài tập 1 trong thời gian 3 phút.  - GV tổ chứ cho HS chơi.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2:**    - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi.  - GV nêu luật chơi: Mỗi bạn cầm một thẻ số, cần đi qua cây cầu A hoặc cây cầu B để lấy một giỏ táo thích hợp.  **Ví dụ:** Rô - bốt đang cầm thẻ số 9, đi qua cây cầu B ( gấp 3 lần) sẽ lấy được giỏ táo ghi số 27.  - GV chia làm 2 đội chơi tham gia trò chơi.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc cá nhân)**  - Gọi HS đọc đề bài.  \* Hướng dẫn HS phân tích đề và tìm cách giải.  H: Bài toán cho biết gì?  H: Bài toán hỏi gì?  H: Bài toán thuộc dạng toán gì?  H: Đối với dạng toán này ta tóm tắt như thế nào?  - Gọi HS lên bảng tóm tắt, HS làm vào vở.  - Yêu cầu HS tự giải vào vở, 1 HS làm bài trên bảng lớp.  - Gọi HS nhận xét.  - GV kiểm tra bài làm, nhận xét, chữa bài trên bảng.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4: (Làm việc nhóm 4)**  - Gọi 1 HS đọc đề.  H: Bài toán cho biết gì?  H: Bài toán hỏi gì?  H: Bài toán thuộc dạng toán gì?  - Gọi 1 HS lên bảng tóm tắt, dưới lớp làm vào nháp.  - Yêu cầu các nhóm thảo luận trong 3 phút và trình bày bài giải của nhóm mình.  - Gọi HS nhận xét.  - Nhận xét. | - 1 HS đọc.  TL: Tính nhẩm  TL: Tính nhanh, tính trong đầu mà không cần dùng đến nháp  TL: Truyền rất nhanh.  - Lắng nghe.  - HS chơi:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 10x7=70  60:2=30 | 20x4=80  90:3=30 | 40x2=80  70:7=10 | 30x3=90  40:2=20 |   - Lắng nghe.  ­­  - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc.  TL: Mai làm được 27 tấm thiệp, số tấm thiệp của Rô - bốt gấp 3 lần của Mai.  TL: Rô - bốt làm được bao nhiêu tấm thiệp?  TL: Gấp một số lên nhiều lần.  TL: Tóm tắt bằng sơ đồ đoạn thẳng.  **Tóm tắt**  Mai:  Rô - bốt:  *27 tấm thiệp*  ? tấm thiệp  **Bài giải**  Số tấm thiệp Rô - bốt làm được là:  27 x 3 = 81 (tấm thiệp)  Đáp số: 81 tấm thiệp.  - 1 HS đọc.  TL: Buổi sáng bán được 30 kg gạo. Số gạo buổi chiều bán được bằng số gạo buổi sáng giảm đi 2 lần.  TL: Buổi chiều cửa hàng bán được bao nhiêu ki- lô - gam gạo.  TL: Giảm một số đi một số lần.  - HS làm vào vở nháp, 1 HS khác lên làm bài trên bảng:  **Tóm tắt**  30 kg  Buổi sáng:  Buổi chiều:  ? kg gạo  - Đại diện các nhóm rình bày.  **Bài giải**  Số ki - lô - gam gạo buổi chiều cửa hàng đó bán được là:  30 : 2 = 15 (kg)  **Đáp số:** 15 kg  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - Luyện tập thực hiện các phép tính nhân, chia các số có 2 chữ số cho số có 1 chữ số.  - Nhận xét tiết học, tuyên dương một số học sinh tích cực xây dựng bài. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Lắng nghe. |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100**

**Bài 29: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh củng cố kĩ năng tính phép nhân và phép chia trong phạm vi 100.

- Vận dụng các khái niệm, phép tính đã học để giải quyết các bài toán thực tế liên quan.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - Giáo viên tổ chức trò chơi: *“Điền đúng-điền nhanh”* cho học sinh thi đua để khởi động bài học.  6 x 3 = 7 x 4 = 6 x 5 =  25 : 5 = 49 : 7 = 54 : 6=  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Học sinh củng cố kĩ năng tính phép nhân và phép chia trong phạm vi 100.  + Vận dụng các khái niệm, phép tính đã học để giải quyết các bài toán thực tế liên quan.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1. (Làm việc cá nhân) Đặt tính rồi tính (theo mẫu)**  - Gọi HS đọc đề.  H: BT yêu cầu gì?    - Gọi HS nhắc lại cách thực hiện phép tính chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.  - GV nhận xét, làm mẫu phép tính:    - Tương tự, GV chia lớp thành 3 tổ mỗi tổ thực hiện 1 phép tính vào bảng con, 3 HS lên bảng làm.  - Gọi HS nhận xét  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Số?**  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu.    H: Muốn gấp một số lên một số lần ta làm thế nào?  H: Muốn giảm một số đi một số lần ta làm thế nào?  H: Muốn tăng một số lên một số đơn vị ta làm thế nào?  H: Muốn giảm một số đi một số đơn vị ta làm thế nào?  - GV cho lớp thảo luận nhóm đôi, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc cá nhân) Số?**  - Gọi HS đọc đề bài.  H: Bài toán cho biết gì?  H: Bài toán hỏi gì?  - 1 HS lên bảng tóm tắt bài toán.  H: Muốn biết may được mấy bộ quần áo và còn thừa mấy mét vải ta làm thế nào?  - Gọi 1 HS lên bảng giải bài toán, lớp làm vào vở.  - HS nhận xét bài trên bảng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4: (Làm việc cá nhân)**  - Gọi 1 HS đọc đề.  H: BT cho biết gì?  H: BT hỏi gì?  - Gọi 1 HS lên bảng làm tóm tắt, dưới lớp làm vào vở nháp.  - Gọi HS nhận xét.  H: Đây là dạng toán gì?  H: Muốn biết cả hai bạn trồng được bao nhiêu cây, ta phải biết được gì?  - Yêu cầu HS nêu lời giải thứ nhất.  - Yêu cầu HS nêu lời giải thứ hai và đơn vị bài toán.  - Gọi 1 HS lên bảng thực hiện bài giải, dưới lớp làm vào vở.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc.  TL: Đặt tính rồi tính.  TL: Thực hiện phép tính chia từ trái sang phải bắt đầu từ hàng chục.  - HS thực hiện      - Nhận xét.  - Lắng nghe.  ­­  - 1 HS đọc  TL: Ta lấy số đó nhân với số lần.  TL: Ta lấy số đó chia cho số lần.  TL: Ta lấy số đó cộng với số đơn vị.  TL: Ta lấy số đó trừ đi số đơn vị.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS nêu.    - HS đọc.  TL: Rô - bốt dùng 35m vải để may quần áo công nhân. Mỗi bộ quần áo công nhân may hết 3m vải  TL: Hỏi Rô - bốt có thể may được nhiều nhất bao nhiêu bộ quần áo công nhân và còn thừa mấy mét vải?  - 1 HS lên tóm tắt.  **Tóm tắt**  3m: 1 bộ  35m: … bộ, dư … m vải?  TL: Ta làm phép tính chia, lấy 35 : 3  - 1 HS lên làm bài giải.  **Bài giải**  Ta có 35 : 3 = 11 dư 2.  Vậy ta có thể may được nhiều nhất 11 bộ quần áo và còn dư 2 mét vải.  **Đáp số:** 11 bộ quần áo,  thừa 2m vải.  - 1 HS nhận xét  - HS đọc.  TL: Việt trồng được 5 cây. Số cây Rô -bốt trồng được gấp 3 lần số cây của Việt.  TL: Hỏi cả hai bạn trồng được bao nhiêu cây?  **Tóm tắt**  Việt:  Rô - bốt:  5 cây  ? cây  - Nhận xét.  TL: Bài toán giải bằng hai phép tính.  TL: Tìm số cây Rô - bốt đã trồng.  TL: Số mà Rô - bốt đã trồng được là:  TL: + Số cây hai bạn trồng được là:  + Đơn vị kèm theo: cây  - Thực hiện :  **Bài giải**  Số mà Rô - bốt đã trồng được là:  5 x 3 = 15 (cây)  Số cây hai bạn trồng được là:  5 + 15 = 20 (cây)  **Đáp số:** 20 cây  - Nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - Gọi HS nhắc lại tên bài học.  - Gọi HS nêu khái niệm “gấp lên một số lần” và “giảm đi một số lần”.  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương một số HS.  - Nhận xét, tuyên dương | TL: **Luyện tập**  - 2 - 3 HS nêu. |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

------------------------------------------------

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 5: MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI, KHỐI LƯỢNG, DUNG TÍCH, NHIỆT ĐỘ**

**Bài 30: MI-LI-MÉT (T1) – Trang 85**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được đơn vị đo độ dài mi-li-mét.

- Biết đọc viết tắt đơn vị đo độ dài mi-li-mét.

- Biết được mối liên hệ hai số đo độ dài mi-li-mét và xăng-ti-mét.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi truyền bóng  + 32 gấp 3 lần, 22 thêm 2 đơn vị ….  - GV nhận xét tuyên dương, dẫn dắt vào bài mới.  - GV ghi bảng tên bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + HS theo dõi  + Trả lời  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Nhận biết được đơn vị đo độ dài mi-li-mét.  + Biết đọc viết tắt đơn vị đo độ dài mi-li-mét.  **-** Cách tiến hành: | |
| -Giáo viên giới thiệu vạch chia mi- li – mét trên thước thẳng cách đọc và cách viết tắt  .  -Cho HS đo vật thật  -Giới thiệu mối liên hệ mi- li – mét và xăng – ti – mét, giữa mi- li – mét và mét. | -Học sinh theo dõi.  -Đọc viết cá nhân.  -Làm việc nhóm.  -Lắng nghe.  - Nhắc lại (Cá nhân): 1cm = 10 mm, 1m = 1000 mm |
| **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu: Biết được mối liên hệ hai số đo độ dài mi-li-mét và xăng-ti-mét.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1. (Làm việc cá nhân) Nêu số**  **-** Yêu cầu HS quan sát hình và nêu kết quả.    **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Số?**    - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  -Kêt luận: Hai đơn vị đứng liền kề nhau trong bảng đơn vị đo hơn kém nhau 10 lần (Khi đổi đơn vị đo độ dài từ đơn vị lớn sang đơn vị bé hơn liền kề thì thêm 10 lần và ngược lại).  **Bài 3. (Làm việc cá nhân) Bạn nào dài hơn**  **-** Yêu cầu HS quan sát hình và HDHS đổi đơn vị đo và nêu kết quả.    **-** GV nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát và nêu miệng kết quả : 2mm, 3mm  -Đọc đề bài.  - HS làm việc theo nhóm.  -Các nhóm trình bày kết quả.  10cm = 10 mm, 1m = 1000 mm  10 mm = ...cm, 1000 mm = ..cm  6cm = .. mm, 2 cm = ... mm  -Lắng nghe.  -Đọc đề bài.  -Quan sát hình, đọc lời nhân vật và nêu kết quả.  -Lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh biết đổi đơn vị đo.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  -Lắng nghe. |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |